

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Hoàng Khải.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Bảo, Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo như sau:

Ngày 08/5/2020, bị đơn Hồ Thị Ph kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 54/2020/DS-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện G với lý do chị Ph chỉ đồng ý trả cho ông H, bà Th 58.200.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng và xin miễn trả lãi.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Hồ Thị Ph là người kháng cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn H đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như chị Ph đã từ bỏ việc kháng cáo.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 và khoản 4 Điều 289, Điều 295, khoản 3 Điều 296, khoản 5 Điều 308, Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 324/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” giữa:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1956;

2. Bà Huỳnh Lệ Th, sinh năm 1965;

Ông H, bà Th cùng địa chỉ: Số D20/8/10A1, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H, bà Th: Chị Dương Mỹ L, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp T, xã Th, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Theo giấy ủy quyền công chứng số 6592 ngày 01/6/2020)

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị Ph, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1967; Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Ph đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016469 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang được sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Hoàng Khải

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.